

BỘ TÀI CHÍNH

Số: 13738 /BTC-CST
V/v chính sách thuế GTGT
và thuế BVMT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2014

Kính gửi: Công ty cổ phần nhiên liệu bay Petrolimex.
(Địa chỉ: Số 1 Khâm Thiên, Đống Đa, Hà Nội)

Bộ Tài chính nhận được công văn số 205/PA-TCKT ngày 14/7/2014 và công văn số 239/PA-TCKT ngày 29/7/2014 của Công ty cổ phần nhiên liệu bay Petrolimex (sau đây gọi tắt là Petrolimex Aviation) đề nghị hướng dẫn về chính sách thuế giá trị gia tăng (GTGT) khi bán hàng cho hãng hàng không nội địa tại sân bay nước ngoài và chính sách thuế bảo vệ môi trường (BVMT) đối với mặt hàng xăng dầu mua trong nước bán cho phương tiện vận tải quốc tế. Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Về chính sách thuế GTGT:

Căn cứ Khoản 1 và 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định về việc áp dụng thuế suất 0% như sau:

"1. Thuế suất 0%: áp dụng đối với hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu; hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài và ở trong khu phi thuế quan; vận tải quốc tế; hàng hoá, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế GTGT khi xuất khẩu, trừ các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% hướng dẫn tại khoản 3 Điều này.

Hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu là hàng hoá, dịch vụ được bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan; hàng hoá, dịch vụ cung cấp cho khách hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật.

a) Hàng hóa xuất khẩu bao gồm:

...

- Hàng hoá bán mà điểm giao, nhận hàng hoá ở ngoài Việt Nam;

..."

"2. Điều kiện áp dụng thuế suất 0%:

a) Đối với hàng hoá xuất khẩu:

- Có hợp đồng bán, gia công hàng hoá xuất khẩu; hợp đồng uỷ thác xuất khẩu;

- Có chứng từ thanh toán tiền hàng hoá xuất khẩu qua ngân hàng và các chứng từ khác theo quy định của pháp luật;

- Có tờ khai hải quan theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Thông tư này.

Riêng đối với trường hợp hàng hoá bán mà điểm giao, nhận hàng hoá ở ngoài Việt Nam, cơ sở kinh doanh (bên bán) phải có tài liệu chứng minh việc giao, nhận hàng hoá ở ngoài Việt Nam như: hợp đồng mua hàng hoá ký với bên bán hàng hoá ở nước ngoài; hợp đồng bán hàng hoá ký với bên mua hàng; chứng từ chứng minh hàng hoá được giao, nhận ở ngoài Việt Nam như: hóa đơn thương mại theo thông lệ quốc tế, vận đơn, phiếu đóng gói, giấy chứng nhận xuất xứ...; chứng từ thanh toán qua ngân hàng gồm: chứng từ qua ngân hàng của cơ sở kinh doanh thanh toán cho bên bán hàng hoá ở nước ngoài; chứng từ thanh toán qua ngân hàng của bên mua hàng hoá thanh toán cho cơ sở kinh doanh."

Căn cứ vào các hướng dẫn nêu trên, trường hợp cụ thể của Petrolimex Aviation: bán nhiên liệu cho hãng hàng không Việt Nam tại sân bay nước ngoài thông qua việc ký kết hợp đồng mua nhiên liệu bay với đối tác cung cấp tại sân bay nước ngoài và ký kết hợp đồng cung ứng nhiên liệu với các hãng hàng không Việt Nam. Hoạt động bán hàng này của Petrolimex Aviation thực hiện tại sân bay nước ngoài, điểm giao - nhận hàng hoá ở ngoài Việt Nam thuộc đối tượng chịu thuế GTGT với thuế suất 0% nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

2. Về chính sách thuế BVMT đối với mặt hàng xăng dầu:

- Khoản 1 Điều 3 Luật thuế BVMT quy định đối tượng chịu thuế như sau:

"1. Xăng, dầu, mỡ nhờn, bao gồm:

a) Xăng, trừ etanol;

b) Nhiên liệu bay;

c) Dầu diesel;

d) Dầu hỏa;

đ) Dầu mazut;

e) Dầu nhờn;

g) Mỡ nhờn".

- Khoản 2 Điều 4 Luật thuế BVMT quy định các đối tượng không chịu thuế BVMT bao gồm:

"a) Hàng hóa vận chuyển quá cảnh hoặc chuyển khẩu qua cửa khẩu, biên giới Việt Nam theo quy định của pháp luật, bao gồm hàng hóa được vận chuyển từ nước xuất khẩu đến nước nhập khẩu qua cửa khẩu Việt Nam nhưng không làm thủ tục nhập khẩu vào Việt Nam và không làm thủ tục xuất khẩu ra khỏi Việt Nam; hàng hóa quá cảnh qua cửa khẩu, biên giới Việt Nam trên cơ sở Hiệp định ký kết giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ nước ngoài hoặc thỏa thuận giữa

ơ quan, người đại diện được Chính phủ Việt Nam và Chính phủ nước ngoài ủy quyền theo quy định của pháp luật;

b) Hàng hóa tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu trong thời hạn theo quy định của pháp luật;

c) Hàng hóa do cơ sở sản xuất trực tiếp xuất khẩu hoặc ủy thác cho cơ sở kinh doanh xuất khẩu để xuất khẩu, trừ trường hợp tổ chức, hộ gia đình, cá nhân mua hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế bảo vệ môi trường để xuất khẩu".

- Khoản 2 Điều 11 Luật thuế BVMT quy định một số trường hợp được hoàn thuế BVMT: "Hàng hóa nhập khẩu để giao, bán cho nước ngoài thông qua đại lý tại Việt Nam; xăng, dầu bán cho phương tiện vận tải của hãng nước ngoài trên tuyến đường qua cảng Việt Nam hoặc phương tiện vận tải của Việt Nam trên tuyến đường vận tải quốc tế theo quy định của pháp luật".

- Điều 6 Nghị định số 67/2011/NĐ-CP ngày 08/8/2011 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một điều của Luật thuế BVMT quy định:

"Đối với xăng dầu, quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật thuế bảo vệ môi trường, người nộp thuế được hoàn số thuế bảo vệ môi trường đã nộp tương ứng lượng xăng dầu đã cung ứng. Người nộp thuế chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác về số liệu kê khai hoàn thuế. Trình tự, thủ tục kê khai, hoàn thuế được thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý thuế và pháp luật về hải quan".

Căn cứ các quy định nêu trên thì xăng dầu do Petrolimex Aviation mua về để xuất khẩu thuộc đối tượng chịu thuế BVMT.

Trường hợp Petrolimex Aviation mua xăng dầu của Công ty Lọc hóa dầu Bình Sơn và đã khai, nộp thuế BVMT với cơ quan thuế nội địa để cung ứng cho phương tiện vận tải của hãng nước ngoài trên tuyến đường qua cảng Việt Nam hoặc phương tiện vận tải của Việt Nam trên tuyến đường vận tải quốc tế thì Petrolimex Aviation được hoàn thuế BVMT đã nộp tương ứng với lượng xăng dầu đã cung ứng. Cơ quan thuế nội địa nơi Petrolimex Aviation đã khai và nộp thuế BVMT khi mua xăng dầu của Công ty Lọc hóa dầu Bình Sơn có trách nhiệm hoàn thuế BVMT cho Petrolimex Aviation tương ứng với lượng xăng dầu đã cung ứng.

Bộ Tài chính trả lời để Công ty cổ phần nhiên liệu bay Petrolimex và các đơn vị có liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận: *[Chữ ký]*

- Như trên;
- TCT; TCHQ; Vụ PC;
- Lưu: VT, Vụ CST(P2, P4).

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH THUẾ

